

Số: 10/BC-MNVN

Quận Lê Chân, ngày 03 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Thời điểm tháng 6 năm 2025)

*(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo)*

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện nhiệm vụ năm học; Trường Mầm non Vĩnh Niệm công khai thông tin về cơ sở giáo dục và thu chi tài chính thời điểm cuối năm học 2024 - 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC (Điều 4/ TT 09)

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Vĩnh Niệm

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

- Địa chỉ trụ sở chính (cơ sở 1): 48 Khúc Hạo, Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng.

- Địa chỉ cơ sở 2: 125 Khúc Thừa Dụ, Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng.

- Địa chỉ cơ sở 3: 4/666 Thiên Lô, Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225.373.8979 * 0986.527.519

- Địa chỉ thư điện tử: mamnonvinhniem@pgdlechan.edu.vn

- Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

<http://mnvinhniem.haiphong.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND Quận Lê Chân

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- **Sứ mệnh:** Giám sát các hoạt động của nhà trường trong thực hiện dân chủ, trong việc tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động, đổi mới phương pháp giáo dục để phát huy tính chủ động và sáng tạo của học sinh trong các hoạt động hàng ngày của trẻ ở trường, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới GD.

- **Tâm nhìn:** Mục tiêu xây dựng trường học hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em, tạo niềm tin trong tập thể CBGVNV, Phụ huynh học sinh và nhân dân với mục đích yêu thương, an toàn, tôn trọng đáp ứng phương châm hành động của Nhà trường “Nhà trường văn hóa, Nhà giáo mẫu mực, Trẻ nề nếp, Lễ giáo, Sáng tạo, Tự tin”.

- **Mục tiêu:**

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động.

+ Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN.

+ Cân đối ngân sách đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, đảm bảo các điều cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN hiện hành. Huy động trẻ nhà trẻ đến trường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

+ Bố trí cơ cấu giáo viên phù hợp nhóm lớp. Quan tâm bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ và chất lượng cho lớp mẫu giáo 5-6 tuổi và nhóm trẻ 24-36 tháng. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyên đổi số (CĐS) trong GDMN; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

+ Thực hiện kịp thời, đảm bảo chế độ chính sách cho CBGV, NV và học sinh; thực hiện đúng cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường công tác truyền thông, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục trong GDMN nhằm phát triển các điều kiện bảo đảm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

+ Thực hiện có hiệu quả Chủ đề năm học “Xây dựng Trường Mầm non Hạnh phúc, Tôn trọng quyền Trẻ em”.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Vĩnh Niệm là Trường Mầm non công lập được thành lập theo QĐ số 282/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng ngày 02/3/2011. Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Hiện tại nhà trường có 03 cơ sở với 14 nhóm/lớp. Năm học 2024-2025, tính đến thời điểm tháng 5/2025 nhà trường có 381 trẻ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:

+ Họ và tên: Lê Thị Hải Điệp

+ Chức vụ: Hiệu trưởng

+ Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Vĩnh Niệm, 48 Khúc Hạo, Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng.

+ Số điện thoại: 0986.527.519

+ Địa chỉ thư điện tử: lethihaidiep@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

+ Quyết định thành lập trường: QĐ số 282/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng ngày 02/3/2011;

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, Chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường: Theo Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 của UBND Quận Lê Chân về việc Kiện toàn Hội đồng trường Trường MN Vĩnh Niệm, nhiệm kỳ 2021 - 2026, bao gồm 09 thành viên:

1. Bà Lê Thị Hải Điệp - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng;
2. Bà Vũ Thị Thương - Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn;
3. Ông Nguyễn Văn Dũng - Phó Hiệu trưởng;
4. Bà Lê Thị Hiền - Giáo viên, Tổ trưởng Tổ chuyên môn khối 5 tuổi, Trưởng ban Ban Thanh tra nhân dân;
5. Bà Nguyễn Thị Thu Hường - Kế toán, đại diện Tổ Văn phòng;
6. Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Giáo viên, Bí thư Chi đoàn TNCSHCM;
7. Bà Hoàng Thị Hương - Giáo viên, Tổ trưởng Tổ chuyên môn khối 3 tuổi;
8. Bà Phạm Thị Lan Anh - Phó Chủ tịch UBND phường Vĩnh Niệm;
9. Bà Lê Thị Nhung - Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng Trường Mầm non Vĩnh Niệm

- **Hiệu trưởng:** Đ/c Lê Thị Hải Diệp, được điều động và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Vĩnh Niệm theo Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND Quận Lê Chân.

- **Phó Hiệu trưởng:** Đ/c Nguyễn Văn Dũng, được bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Vĩnh Niệm theo Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND Quận Lê Chân.

- **Phó Hiệu trưởng:** Đ/c Vũ Thị Thương, được bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Vĩnh Niệm theo Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND Quận Lê Chân.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy Trường Mầm non Vĩnh Niệm

*** Quy chế tổ chức và hoạt động**

- Tập trung dân chủ;
- Điều hành theo chế độ thủ trưởng;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường làm việc theo Quy chế;

*** Chức năng nhiệm vụ của cơ sở giáo dục**

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ

cấp giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

*** Chức năng nhiệm vụ của các thành viên trong nhà trường**

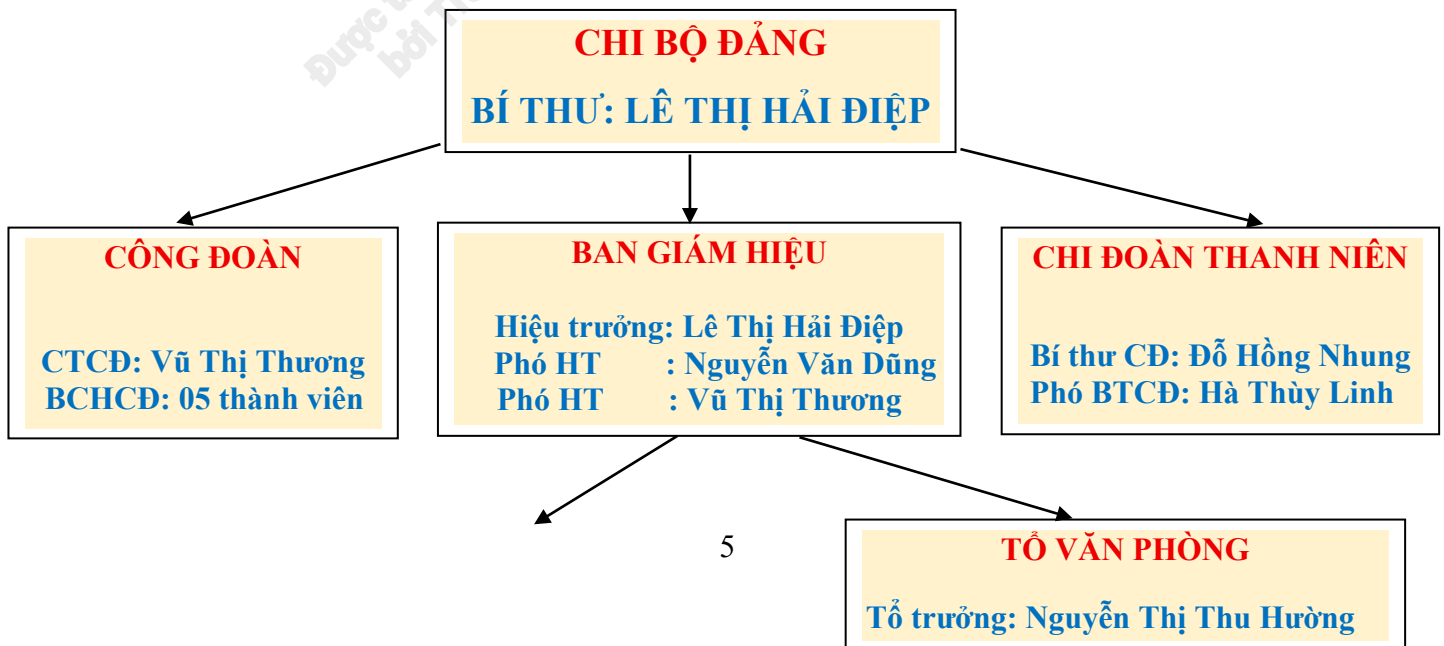
- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng: Thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn ghi tại điểm 1 Điều 10 Điều lệ Trường Mầm non.

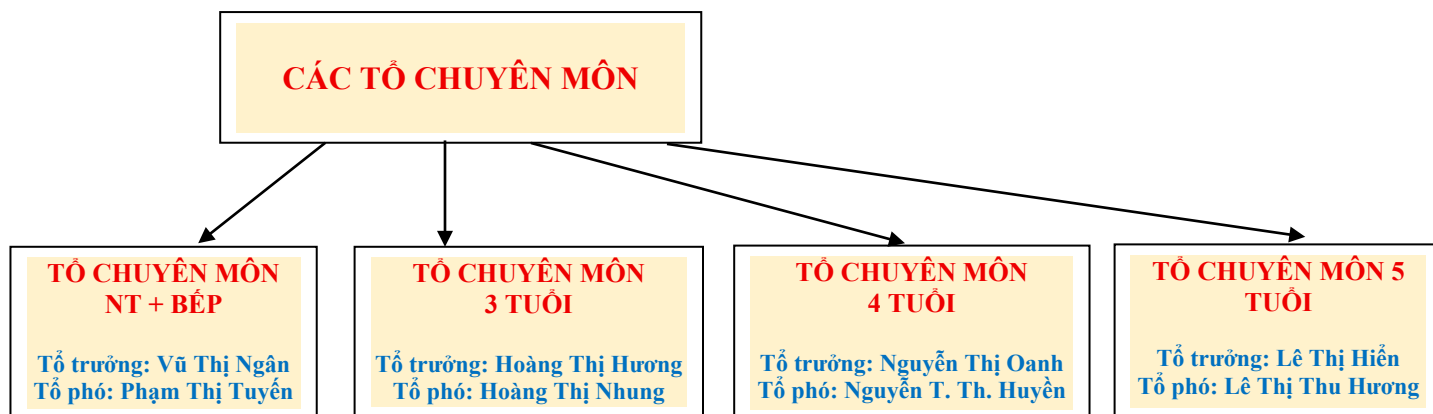
- Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Hiệu trưởng tại điểm 2 điều 10 Điều lệ Trường Mầm non và thực hiện những nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

- Chức năng, nhiệm vụ của giáo viên: Giáo viên mầm non là người trực tiếp làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường. Nhiệm vụ chung của giáo viên: Thực hiện nghiêm túc 6 nhiệm vụ của giáo viên ghi tại Điều 27 Điều lệ Trường Mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư 52/TT-BGD ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) và thực hiện theo nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

- Nhiệm vụ của nhân viên thực hiện theo Điều 28 (Ban hành kèm theo Thông tư 52/TT-BGD ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), và thực hiện những nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công theo Đề án vị trí việc làm.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường Mầm non Vĩnh Niệm**





đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không có

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có)

+1. Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Hải Điệp

+ Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Vĩnh Niệm, 48 Khúc Hạo, Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng.

+ Số điện thoại: 0986.527.519

+ Địa chỉ thư điện tử: lethihaidiep@gmail.com

+ Nhiệm vụ chính: Quản lý chung; quản trị nhà trường, công tác pháp chế, Dân chủ, Công khai, An toàn an ninh trường học, Vệ sinh an toàn thực phẩm, PCCC...

+ Nhiệm vụ kiêm nhiệm: Bí thư chi bộ Trường Mầm non Vĩnh Niệm

+2. Phó Hiệu trưởng: Ông Nguyễn Văn Dũng

+ Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Vĩnh Niệm, 125 Khúc Thừa Dụ, Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng.

+ Số điện thoại: 0936.508.578

+ Địa chỉ thư điện tử: nguyenvandungmn@gmail.com

+ Nhiệm vụ chính: Phụ trách công tác chuyên môn CSGD trẻ; Xây dựng KHGD trẻ các độ tuổi; phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn giao thông, chịu trách nhiệm chất lượng công thông tin điện tử; Phụ trách công tác PCGD; CSDL ngành...

+ Nhiệm vụ kiêm nhiệm: Phó BTCB Trường Mầm non Vĩnh Niệm

+3. Phó Hiệu trưởng: Bà Vũ Thị Thương

+ Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Vĩnh Niệm, 4/666 Thiên Lô, Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng.

+ Số điện thoại: 0906.129.228

+ Địa chỉ thư điện tử: vuthuongmn1980@gmail.com

+ Nhiệm vụ chính: Phụ trách công tác chuyên môn vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe đảm bảo an toàn, công tác kiểm định chất lượng, xây dựng môi trường giáo dục, quản lý MNNCL...

+ Nhiệm vụ kiêm nhiệm: CTCĐ Trường MN Vĩnh Niệm

8. Các văn bản khác của nhà trường

- Chiến lược phát triển của nhà trường;

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường;

- Các Nghị quyết của Hội đồng trường;

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

- Kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục

- Kế hoạch, Thông báo Tuyển sinh...

- Quy chế làm việc; Quy chế thi đua, đánh giá xếp loại CBGVNV;

- Quy chế chi tiêu nội bộ;

- Phân công nhiệm vụ CBGVNV;

- Kế hoạch; Quy chế phối hợp;...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

(Khoản 1, Điều 6):

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

- Cán bộ quản lý: Tổng số: 03

+ Biên chế: 03

+ Trình độ: Thạc sỹ QLGD: 02; Cử nhân Đại học GDMN: 01

- Giáo viên: Tổng số: 30;

+ Biên chế: 30

+ Trình độ: Đại học: 27, Cao đẳng: 03

- Nhân viên: Tổng số: 14

+ Biên chế: 01 (nhân viên Kế toán);

+ Hợp đồng: 13 (8 cô nuôi; 5 lao công, bảo vệ)

+ Trình độ chuyên môn: 01 Đại học (Tài chính Kế toán), 02 Trung cấp (01 Trung cấp Kỹ thuật Chế biến món ăn của nhân viên nuôi dưỡng, 01 Trung cấp

GDMN của nhân viên lao công bảo vệ); 08 Sơ cấp Kỹ thuật Chế biến món ăn của nhân viên nuôi dưỡng và lao công bảo vệ; 03 nhân viên bảo vệ đêm không có chuyên môn đào tạo, trong đó có 01 nhân viên là Thương binh hạng 3/4)

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt: 3/3=100%

- GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp là: 30

+ Chuẩn nghề nghiệp GVMN mức tốt: 30/30 = 100%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

- 100% các bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT (Khoản 2, Điều 6):

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Tổng diện tích trường 03 cơ sở: 3.232 m², diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ là 0,786 m² /1 trẻ.

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Trường có 14 phòng học kiên cố tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; có 21 khu vệ sinh cho giáo viên, học sinh.

- Phòng hành chính quản trị: 6

- Phòng chức năng: 03

- Phòng y tế: 03

- Bếp ăn 1 chiều: 03

3. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- 14/14 nhóm lớp có đủ thiết bị, đồ dùng theo quy định.

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác

- Trường có đủ số lượng đồ chơi ngoài trời (17 bộ) và thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (Khoản 3, Điều 6)

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 3 theo Kế hoạch số 23/KH-MNVN ngày 12 tháng 10 năm 2024 của Trường Mầm non Vĩnh Niệm.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá theo Báo cáo số 09/BC-MNVN ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Trường Mầm non Vĩnh Niệm.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm

- Nhà trường được kiểm tra đánh giá và công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2014.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. (Khoản 2, Điều 7): Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước (có đối sánh với năm học trước)

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép)

- Nhà trường có: 12 lớp mẫu giáo và 02 nhóm trẻ. Huy động trẻ ra lớp: 381 cháu trong đó: Trẻ nhà trẻ: 44/2 nhóm lớp = 22 trẻ/1 nhóm (tăng 10 trẻ/ 2 lớp so với cùng kỳ năm trước); lớp Mẫu giáo: 337 cháu/12 lớp (giảm 26 trẻ/ 12 lớp so với cùng kỳ năm trước), cụ thể:

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 4 lớp = 138 trẻ, tỷ lệ bình quân 34,5 trẻ/lớp (cùng kỳ năm trước là 4 lớp = 151 trẻ, tỷ lệ bình quân 37,8 trẻ/lớp)

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 4 lớp = 109 trẻ, tỷ lệ bình quân 27,25 trẻ/lớp (cùng kỳ năm trước là 4 lớp = 108 cháu, tỷ lệ bình quân 27 trẻ/lớp)

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 5 lớp = 90 trẻ, tỷ lệ bình quân 22,5 trẻ/lớp (cùng kỳ năm trước là 4 lớp = 104 trẻ, tỷ lệ bình quân 26 trẻ/lớp)

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép: Không có

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 381 trẻ (cùng kỳ năm trước là 397 trẻ)

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 381 trẻ (cùng kỳ năm trước là 397 trẻ)

d) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 381 trẻ (cùng kỳ năm trước là 397 trẻ)

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Đạt Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

g) Số trẻ em khuyết tật

- Không có

2. (Khoản 3, Điều 7): Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài...: Không có

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. (Khoản 1, Điều 5): Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

- Dự toán Ngân sách Nhà nước thực nhận năm 2024 là: 8.508.966.178 đồng

- Học phí năm học 2024 - 2025:

+ Mức thu: 203.000 đồng/HS

+ Tổng thu: 636.202.000 đồng

- Các khoản thu khác từ người học:

STT	Nội dung thu - chi	Mức thu	Tổng số tiền			
			Tồn đầu	Thu	Chi	Tồn cuối
I	Các khoản thu dịch vụ, phục vụ					
1	Tiền ăn bán trú	27.000đ/ngày/trẻ	229.769.811	2.764.155.000	2.807.277.945	186.646.866
	Chất đốt (Nhiên liệu)	3.000đ/ngày/trẻ				
	Cấp dưỡng	150.000đ/trẻ/tháng				
2	Thêm giờ (Đón sớm, trả muộn)	330.000đ/tháng/trẻ	129.240.218	1.200.908.700	1.289.818.998	40.329.920
3	Ngày thứ 7 cho trẻ mầm non	50.000/trẻ/ngày	28.011.197	314.970.000	338.597.000	4.384.197
4	Dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài	240.000đ/tháng/trẻ	0	49.680.000	26.938.000	22.742.000
5	Toán Tư duy	160.000đ/tháng/trẻ	0	29.760.000	16.316.200	13.443.800
6	Học hè	600.000đ/tháng/trẻ	0	288.140.000	276.237.040	11.902.960

7	Coi xe	30.000 - 50.000đ/tháng	0	18.730.000	14.700.000	4.030.000
II	Các khoản thu hỗ trợ giáo dục					
1	Trang thiết bị chăm sóc bán trú (năm đầu : 360.000đ/năm; những năm tiếp theo : 200.000đ/năm		172.662	98.120.000	87.199.207	11.093.455
	Tổng cộng		387.193.888	4.764.463.700	4.857.084.390	294.573.198

- Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài: Không
- Nguồn thu khác và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): Không

b) Các khoản chi phân theo:

- Quyết toán chi từ nguồn NSNN cấp năm 2024: 8.508.966.178 đ
- + Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương cho cán bộ, giáo viên nhân viên; tiền thưởng : 6.272.449.241 đồng
- + Chi mua sắm tài sản cố định, sửa chữa nâng cấp CSVC và TSCĐ: 1.277.930.000 đồng
- + Chi hoạt động thường xuyên: 958.586.937 đồng.

2. (Khoản 3, Điều 5): Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

- Chế độ hỗ trợ học phí: Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 20/7/2024;

3. (Khoản 4, Điều 5): Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không có

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

(Có các biểu mẫu và báo cáo đính kèm trong Công thông tin điện tử./.)

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Cổng thông tin điện tử;
- Niêm yết 3 công khai tại Văn phòng;
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thị Hải Diệp